TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 502/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 571/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Nhật T, sinh năm: 1979;
Địa chỉ: Xã X, huyện Y, Thành phố H

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1978;
Địa chỉ: Xã X, huyện Y, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 7 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhật T và Bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 169, quyển số 01/2002, do UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 26/9/2002 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Ông T và Bà K có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Thị Bé Ng, giới tính nữ, sinh ngày 11/01/2000 (đã trưởng thành) và t, giới tính nam, sinh ngày 03/8/2002. Bà K trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T1. Ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhật T và Bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 169, quyển số 01/2002, do UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 26/9/2002 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông T và Bà K có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Thị Bé Ng, giới tính nữ, sinh ngày 11/01/2000 (đã trưởng thành) và Trần Nhật T1, giới tính nam, sinh ngày 03/8/2002. Bà K trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T1. Ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Nhật T và Bà Nguyễn Thị K chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ông T và Bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0079472 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông T và Bà K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Việt